

Báo cáo Thị trường Thép

Quý I 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh
toàn cảnh về tình hình sản xuất,
biến động giá cả, tình hình
tiêu thụ và các dự báo về
thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới	05
2. Diễn biến giá	06
3. Dự báo	08
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	10
1. Cung cầu	11
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	13
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	14
1. Nguồn cung	15
2. Diễn biến giá	17
3. Dự báo	19
Phần III: Chính sách/ vụ việc phòng vệ thương mại	20
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	25
1. Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành	26
2. Tin hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	27
Phụ lục	30

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Hiệp hội Thép Thế giới cho biết sản lượng thép thô toàn cầu của 69 quốc gia báo cáo đạt 166,1 triệu tấn (Mt) trong tháng 3, tăng 2,9% so với tháng 3/2024. Tính chung sản lượng quý I đạt 486,6 triệu tấn, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Tình hình thương mại thép toàn cầu tiếp tục phức tạp sau khi Mỹ đưa ra chính sách thuế quan mới, ngày càng nhiều nước dựng lên hàng rào bảo hộ.
- Giá thép HRC tại Mỹ tăng mạnh trong quý I sau khi ông Trump tuyên bố mức thuế thép 25% áp dụng chung cho các nước trong khi giá thép ở khu vực châu Á vẫn thấp.
- Dự báo mới nhất về sản lượng thép thô do Fastmarkets công bố ngày 28/3 cho thấy triển vọng sản lượng thép toàn cầu trong năm 2025 đã có sự đảo chiều đáng kể so với dự báo được đưa ra chỉ ba tháng trước. Nhóm phân tích dự báo tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm nay đạt 1,846 tỷ tấn, giảm so với con số 1,88 tỷ tấn được dự báo hồi tháng 12/2024.
- Theo Tổng cục Thống kê, trong quý I, Trung Quốc xuất khẩu 27,43 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất kể từ năm 2016. Riêng trong tháng 3, Trung Quốc xuất khẩu 10,46 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 5,8% trong bối cảnh lo ngại về thuế quan thương mại Mỹ - Trung
- Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam, sản lượng thép thô trong quý I đạt 5,8 triệu tấn, tăng 9,1% so với năm 2024. Sản lượng thép thành phẩm đạt 7,46 triệu tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản lượng hầu hết loại thép đều ghi nhận tăng trưởng dương, mới mức tăng mạnh nhất là cuộn cán nguội (13%). Duy nhất sản lượng thép HRC ghi nhận giảm 1,3%.
- Nhập khẩu thép tháng 3 giảm mạnh 21% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 1,2 triệu tấn trong bối cảnh Bộ Công Thương áp thuế tạm thời đối với thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc. Tính chung quý I, Việt Nam nhập khẩu 3,7 triệu tấn, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Thị trường nội địa vẫn đang thể hiện tốt vai trò làm trụ đỡ cho các doanh nghiệp thép. Điều này thể hiện qua việc mặc dù xuất khẩu giảm mạnh tới 37% trong quý I nhưng kết quả bán hàng chung vẫn tăng trưởng mạnh.
- Các doanh nghiệp thép đã công bố kết quả kinh doanh quý đầu năm ghi nhận bức tranh kinh doanh trái chiều. Trong khi doanh nghiệp nắm thị phần số 1 về thép xây dựng là Hòa Phát tiếp tục có một quý kinh doanh khả quan thì nhóm tôn mạ gồm Hoa Sen, Nam Kim lại ghi nhận một quý ảm đạm.

Phần I:

Thị trường thép thế giới



Thị trường thép thế giới biến động mạnh sau khi ông Trump tuyên bố thuế thép 25% áp dụng chung cho toàn bộ quốc gia và thuế đối ứng. Giá thép tại Mỹ tăng mạnh trong khi các thị trường châu Á vẫn đang ở mức thấp.

1 Sản xuất

Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) cho biết, sản lượng thép thô toàn cầu của 69 quốc gia báo cáo đạt 166,1 triệu tấn (Mt) trong tháng 3/2025, tăng 2,9% so với tháng 3/2024 (Bảng 1, 2).

Bảng 1: Sản xuất thép thô từ 71 quốc gia, chia theo khu vực

69 quốc gia này chiếm khoảng 98% sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024. Nguồn: Worldsteel.

	Tháng 3/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Quý I/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Châu Phi	1,9	▲ 0,6%	5,7	▲ 1,4
Châu Á và châu Đại Dương	123,6	▲ 3,9%	348,8	▲ 0,5
EU (27)	11,7	▲ 0,2%	32,4	▼ 2,5
Châu Âu (khác)	3,6	▼ 7,2%	10,5	▼ 8,1
Trung Đông	5,3	▲ 1,9%	13,3	▼ 8,0
Bắc Mỹ	9,2	▲ 1,4%	26,9	0,0
Nga và khu vực CIS + Ukraine	7,1	▼ 3,5%	20,5	▼ 2,6
Nam Mỹ	3,7	▲ 6,5%	10,5	▲ 0,5
Tổng 69 quốc gia	166,1	▲ 2,9%	468,6	▼ 0,4

Bảng 2: Sản lượng thép thô 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới

Nguồn: Worldsteel.

	Tháng 3/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Quý I/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)
Trung Quốc	92,8	▲ 4,6%	259,3	▲ 0,6%
Ấn Độ	13,8	▲ 7,0%	40,1	▲ 6,8%
Nhật Bản	7,2	▲ 0,2%	20,4	▼ 4,9%
Hoa Kỳ	6,7	▼ 1,5%	19,7	▼ 0,6%
Nga (ước tính)	6,2	▼ 3,2%	17,7	▼ 3,8%
Hàn Quốc	5,0	▼ 5,3%	15,5	▼ 3,6%
Thổ Nhĩ Kỳ	3,1	▼ 2,8%	9,3	▼ 3,4%
Đức (ước tính)	3,1	▼ 11,7%	8,5	▼ 12,6%
Brazil	2,9	▲ 6,6%	8,5	▲ 2,8%
Iran	3,3	▲ 3,7%	7,3	▼ 12,8%

2 Thương mại

Tình hình thương mại thép toàn cầu tiếp tục phức tạp sau khi Mỹ đưa ra chính sách thuế quan mới. Hôm 2/4, Mỹ công bố mức thuế thế đối ứng đối với nhiều quốc gia nhưng mặt hàng thép được loại trừ. Tuy nhiên, lo ngại trước những tác động gián tiếp từ thuế đối ứng và thuế 25% thép áp dụng hồi tháng 2 khiến nhiều nước dựng lên hàng rào thương mại.

Ấn Độ, nước sản xuất thép lớn thứ 2 thế giới, hôm 21/4 đã áp thuế tạm thời 12% đối với thép nhập khẩu trong một nỗ lực kiềm chế sự xâm nhập ồ ạt của thép nhập khẩu giá rẻ.

Năm 2024-2025, Ấn Độ là nước nhập khẩu ròng thép thành phẩm năm thứ 2 liên tiếp với khối lượng nhập khẩu thép lên mức cao nhất 9 năm, đạt 9,5 triệu tấn, theo số liệu sơ bộ của chính phủ nước này.

Các doanh nghiệp thép hàng đầu Ấn Độ, kể cả JSW Steel và Tata Steel cũng như ArcelorMittal Nippon Steel India đều bày tỏ lo ngại về thép nhập khẩu giá rẻ và kêu gọi chính phủ phải có biện pháp kiềm chế.

Trước đó, hồi giữa tháng 3, Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã ra thông báo Kết luận sơ bộ điều tra tự vệ đối với mặt hàng thép cán phẳng hợp kim hoặc không hợp kim (Non-alloy and alloy steel flat products) nhập khẩu vào Ấn Độ.

Nguyên đơn cáo buộc rằng sản phẩm bị điều tra nhập khẩu vào Ấn Độ với khối lượng gia tăng nhanh, mạnh và đột biến, là nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ. Nguyên đơn đã chỉ ra yếu tố diễn tiến không lường trước được gây ra sự gia tăng nhập khẩu đột biến gồm sau khi Mỹ áp thuế 25% thuế thép theo Mục 232,

Đạo luật Mở rộng thương mại, nhiều quốc gia đã áp dụng liên tiếp các biện pháp phòng vệ thương mại với thép nhập khẩu.

Sự dư thừa công suất sản xuất thép đáng kể ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; chính sách nội địa của Trung Quốc chuyển sản xuất thép dài sang thép cán phẳng để xuất khẩu

Qua quá trình điều tra, DGTR sơ bộ kết luận rằng có sự gia tăng nhập khẩu sản phẩm bị điều tra vào Ấn Độ một cách đột ngột, đột biến và đáng kể trong thời gian gần, đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa sản phẩm bị điều tra.

Trong khi đó, EU lên kế hoạch siết chặt hoạt động nhập khẩu thép. hôm 19/3, Ủy ban châu Âu (EC), đã công bố Kế hoạch hành động về thép và kim loại nhằm bảo vệ ngành công nghiệp thép trong khu vực.

Kế hoạch này được xây dựng dựa trên 6 trụ cột riêng biệt, trong đó bao gồm: Đảm bảo năng lượng sạch dồi dào và giá cả phải chăng; ngăn ngừa rò rỉ carbon; thúc đẩy và bảo vệ năng lực công nghiệp của châu Âu; thúc đẩy tính tuần hoàn cho kim loại; bảo vệ việc làm chất lượng cao trong các ngành công nghiệp; giảm thiểu rủi ro thông qua các thị trường chủ đạo và hỗ trợ đầu tư.

Cùng với mục đích cung cấp hỗ trợ tích cực cho ngành thép và kim loại, kế hoạch hành động còn có cấu phần về phòng vệ với một số biện pháp chủ chốt có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong thời gian tới.

Biện pháp đáng chú ý trong kế hoạch là mở rộng cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) đối với sản phẩm thép và nhôm hạ nguồn, được cam kết thực hiện đánh giá toàn diện vào quý IV, đi kèm chiến lược chống lẩn

tránh và đề xuất lập phá mới mở rộng phạm vi của CBAM đối với các sản phẩm hạ nguồn sử dụng nhiều thép và nhôm cung với các biện pháp chống lẩn tránh bổ sung.

Giá thép

Giá thép HRC tại Mỹ tăng mạnh trong quý I sau khi ông Trump tuyên bố mức thuế thép 25% áp dụng chung cho các nước. Tính đến cuối tháng 3, giá thép HRC tại thị trường này ở mức 975 USD/tấn, tăng 46% so với đầu năm nay. Bước sang tháng 4, giá thép HRC tiếp tục duy trì ở mức giá này. Nỗi lo chi phí mua thép ngày càng gia tăng thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường mua dự trữ. Điều này đã đẩy giá HRC tại Mỹ tăng mạnh (**Biểu đồ 1**).

Trong khi đó, giá thép HRC tại châu Á giảm do lo ngại việc xuất khẩu vào Mỹ sẽ khó khăn hơn sau khi bị áp thuế. Giá thép HRC tại Trung Quốc tính đến cuối tháng 3 ở mức 480 USD/tấn, không đổi so với đầu năm. Tuy nhiên, bước sang tháng 4, giá giảm xuống 470 USD/tấn.

Trong khi đó, tại EU, giá HRC vẫn duy trì đi ngang. Trong quý I, giá HRC tại thị trường trung bình ở mức 540 USD/tấn. Sang tháng 4, giá tăng nhẹ lên 545 USD/tấn. Theo hãng nghiên cứu Kallanish, nguyên nhân chủ yếu là do tồn kho lớn của các lô hàng thép nhập khẩu chưa được thông quan tại các cảng, đặc biệt là từ Việt Nam.

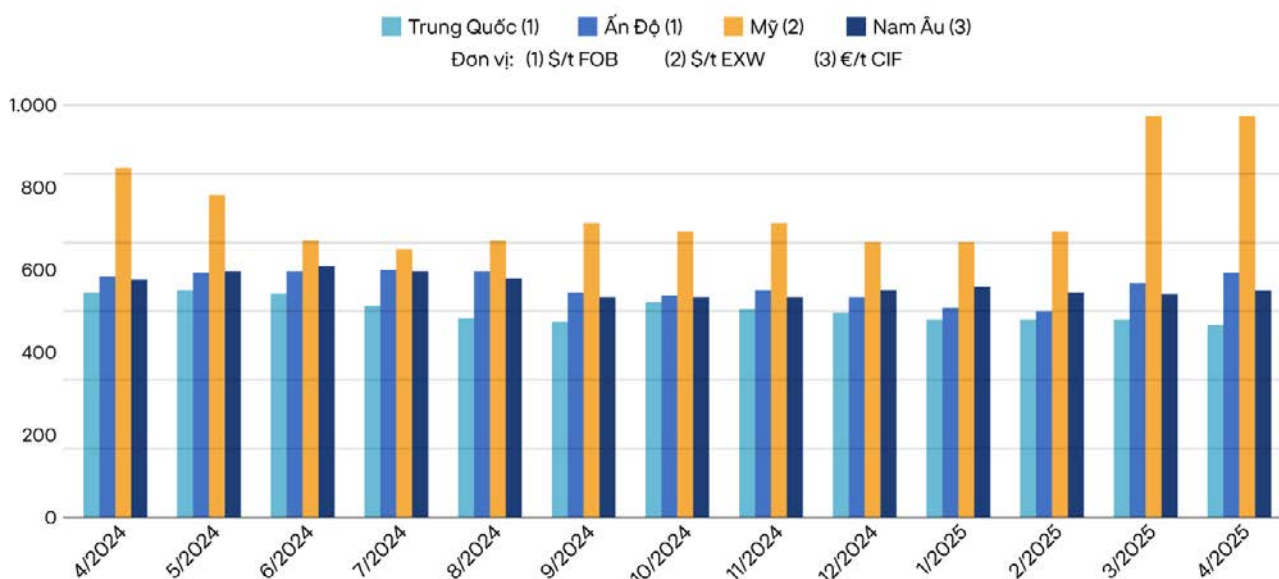
Các nhà máy thép châu Âu lo ngại rằng nếu giá HRC tiếp tục tăng, thép cuộn sản xuất ở nước ngoài sẽ trở nên hấp dẫn hơn đối với người mua, bất chấp các mức thuế áp dụng.

Hạn ngạch nhập khẩu miễn thuế đối với HRC từ Việt Nam vào EU đã bị vượt từ quý I. Tại thời điểm đó, mức thuế bổ sung đối với các nhà sản xuất Việt Nam dao động từ 8–10%. Nhiều khả năng mức thuế này sẽ tăng trong quý II sau khi Ủy ban châu Âu điều chỉnh cơ chế hạn ngạch vào tháng 3.

Trong khi đó, nhu cầu đối với HRC trong các ngành tiêu thụ chính vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Số lượng đăng ký xe mới tại EU đã giảm 2,6% trong tháng 1 và 3,4% trong tháng 2, còn lần lượt 831.200 và 853.670 xe.

Biểu đồ 1: Giá thép HRC tại các thị trường

Nguồn: GMK Center.



3 Dự báo

Theo dự báo mới nhất về sản lượng thép thô do Fastmarkets công bố ngày 28/3, triển vọng sản lượng thép toàn cầu trong năm 2025 đã có sự đảo chiều đáng kể so với dự báo được đưa ra chỉ ba tháng trước. Nhóm phân tích dự báo tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm nay đạt 1,846 tỷ tấn, giảm so với con số 1,88 tỷ tấn được dự báo hồi tháng 12/2024.

Kể từ bản dự báo tháng 12, dữ liệu đầy đủ cho cả năm 2024 cho thấy quý IV có kết quả mạnh hơn dự đoán, tuy nhiên các quyết định thuế quan thay đổi liên tục và chính sách áp thuế đối ứng từ chính phủ Mỹ đối với gần như toàn bộ hàng nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng ngành thép toàn cầu.

Tổng sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024 đạt 1,878 tỷ tấn, cao hơn khoảng 21 triệu tấn so với kỳ vọng. Mức tăng này chủ yếu đến từ Trung Quốc, Mỹ và khu vực châu Á (trừ Trung Quốc).

Cuối năm 2024, sản lượng thép thô của Trung Quốc đã phục hồi đủ để vượt mốc 1 tỷ tấn – một ngưỡng mà Fastmarkets từng cho rằng sẽ không đạt được trong năm đó. Tại các quốc gia châu Á ngoài Trung Quốc, sản lượng cũng vượt kỳ vọng tại Việt Nam, Hàn Quốc và Ấn Độ. Ở Mỹ, giá thép chạm đáy vào tháng 7/2024 và bắt đầu phục hồi từ từ trong nửa cuối năm, góp phần thúc đẩy sản xuất.

Mặc dù tổng sản lượng năm 2024 cao hơn dự đoán, nhưng việc cắt giảm kỳ vọng cho năm 2025 đã dẫn đến một sự chênh lệch lớn giữa hai kỳ dự báo. Cụ thể, có sự sụt giảm 34 triệu tấn trong triển vọng sản lượng giữa tháng 12 và tháng 3. Đồng thời, thay vì tăng 23 triệu tấn như dự báo trước đó, sản lượng thép toàn cầu năm 2025 được điều chỉnh thành giảm 32 triệu

tấn so với năm 2024. Các yếu tố nền tảng thị trường tiếp tục suy yếu do nhu cầu thép toàn cầu chững lại giữa lúc bất ổn về chính sách thương mại, quy định môi trường và xung đột địa chính trị kéo dài.

Trung Quốc được dự báo sẽ có mức giảm sản lượng mạnh nhất, dù đã có sự phục hồi cuối năm 2024. Fastmarkets vẫn dự đoán sản lượng hàng năm của Trung Quốc sẽ dưới ngưỡng 1 tỷ tấn và sẽ tiếp tục khó đạt được trong dài hạn. Nguyên nhân là ngành xây dựng – động lực chính cho nhu cầu thép tại Trung Quốc – đang đình trệ, trong khi cơ hội xuất khẩu bị hạn chế bởi các biện pháp thương mại và cạnh tranh từ các nước châu Á khác. Ngoài ra, chính quyền nước này cũng đã đưa ra các khuyến nghị giảm sản lượng thép.

Các nhà sản xuất Đông Nam Á cũng gặp khó do bị áp thuế chống bán phá giá và các loại thuế quan khác. Mặc dù Trung Quốc không còn là nguồn cung thép chủ yếu cho Mỹ, các nhà sản xuất khác tại châu Á đã lấp vào khoảng trống đó và hiện cũng đang đối mặt với các biện pháp siết chặt hơn.

Triển vọng tại Ấn Độ bị hạ thấp, dù trong ngắn và dài hạn vẫn duy trì mức tăng trưởng khiêm tốn. Các khoản đầu tư công vào cơ sở hạ tầng ban đầu nhằm kích thích chi tiêu tư nhân và đầu tư, nhưng kết quả thực tế không như kỳ vọng, khiến các nhà sản xuất thép phải phụ thuộc nhiều hơn vào xuất khẩu.

Tại Bắc Mỹ, sản lượng thép thô sẽ gặp nhiều thách thức do sự bất định và thay đổi liên tục trong chính sách thương mại đối với thép và các sản phẩm hạ nguồn từ Mỹ. Fastmarkets cho rằng Mexico khó có thể đạt mức 14 triệu tấn sản lượng thép thô trong năm nay và năm tới. Việc công bố và áp dụng thuế nhập khẩu thay đổi liên tục đang ảnh hưởng tới tâm lý nhà sản xuất và quyết định đầu tư nước ngoài. Nhà

máy AHMSA đã đóng cửa khó có khả năng tái hoạt động để hỗ trợ nhu cầu thép nội địa.

Fastmarkets tiếp tục cho rằng môi trường vĩ mô tại Mỹ không ủng hộ tăng trưởng mạnh trong nhu cầu thép. Dự báo hiện tại là giảm 1,5 triệu tấn sản lượng so với năm ngoái, trái ngược với mức tăng 9 triệu tấn như kỳ vọng hồi tháng 12, thời điểm thị trường kỳ vọng tích cực vào chính quyền mới. Với việc áp thêm thuế lên gần như tất cả hàng nhập khẩu, cộng

với áp lực lạm phát và niềm tin suy giảm, rất khó để sản lượng thép tăng trở lại trong ngắn hạn.

Tình huống hiện tại khá giống với đợt áp thuế Mục 232 trước đây – khi đó kỳ vọng nâng công suất hoạt động lên 80% và tăng giá thép chỉ kéo dài ngắn ngủi, trước khi các yếu tố cơ bản thị trường chiếm ưu thế. Lần này, sự bất định vẫn tiếp diễn, tiếp tục làm giảm niềm tin thị trường và nhu cầu đối với các sản phẩm thép. ■

Phần II:

Thị trường thép Trung Quốc



1 Cung cầu

Theo Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), sản lượng thép thô trong quý I ghi nhận 259,33 triệu tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

Tính riêng tháng 3, lượng thép thô sản xuất được tăng 4,6% lên 92,84 triệu tấn – mức cao nhất 10 tháng qua, trong khi đó sản lượng trung bình ngày ghi nhận 2,99 triệu tấn, tăng 6,3%. Thống kê hiện nay cho thấy Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng sản lượng thép,

Về sản lượng gang, thống kê ghi nhận trong tháng 3 đạt khoảng 75,29 triệu tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng trung bình hàng ngày tăng 1,8% lên 2,43 triệu tấn. Cùng diễn biến, sản lượng than cốc tháng 3 tăng 4,1% lên 41,29 triệu tấn.

Sản xuất tăng trưởng nhờ sự hỗ trợ từ xuất khẩu ổn định và sự phục hồi lợi nhuận của các công ty trong ngành. Trong tháng 3, khoảng 53% các nhà sản xuất thép có lãi, so với chỉ 25% vào năm ngoái. Sự mở rộng của ngành công nghiệp và nguồn cung cấp mạnh mẽ từ bên ngoài đã phần nào bù đắp tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng bất động sản.

Tuy nhiên, tỷ lệ sản xuất có thể chậm lại trong tháng 4. “Các nhà sản xuất thép chủ yếu duy

trì mức sản xuất hiện tại, vì vậy chúng tôi thấy ít có cơ hội tăng trưởng sản xuất thép trong tháng này,” Pei Hao, nhà phân tích cấp cao tại văn phòng Freight Investor Services ở Thượng Hải giải thích.

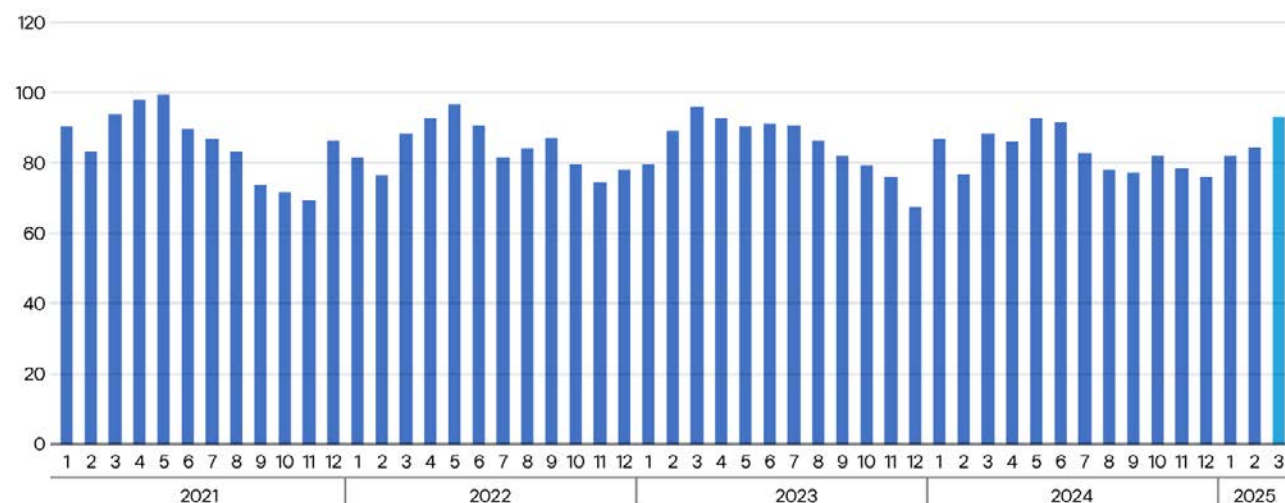
Các nhà phân tích còn lưu ý thêm rằng, xuất khẩu thép có thể giảm trong tháng 4 do căng thẳng thương mại gia tăng giữa Trung Quốc và Mỹ. Ngoài ra, cũng có sự nghi ngờ về diễn biến ổn định của nhu cầu nội địa.

Các chuyên gia lưu ý rằng năm 2024 có thể là năm cuối cùng sản lượng thép của Trung Quốc vượt mốc 1 tỷ tấn. Cụ thể, vào tháng 3, chính quyền Trung Quốc đã công bố kế hoạch cắt giảm sản lượng thép trong khuôn khổ tái cấu trúc ngành thép.

Ngày 21/4, Ấn Độ đã quyết định tạm thời áp dụng mức thuế 12% đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu, nhằm hạn chế sự gia tăng các lô hàng giá rẻ từ Trung Quốc. Thép Trung Quốc trong những năm gần đây đã khiến một số nhà máy Ấn Độ giảm quy mô hoạt động và buộc phải cắt giảm việc làm nên đây là hành động bảo vệ ngành công nghiệp nội địa. Bộ Tài chính Ấn Độ cho biết quyết định này sẽ có hiệu lực 200 ngày kể từ ngày 21, “trừ khi bị thu hồi hoặc sửa đổi” (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Sản lượng thép Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

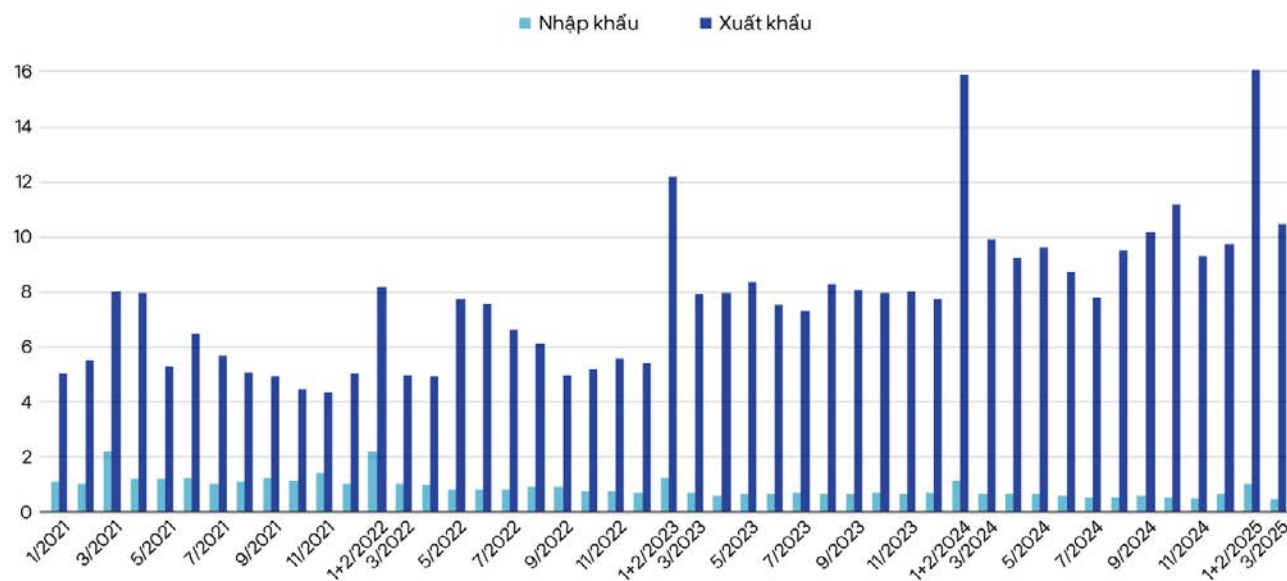
Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 3, Trung Quốc xuất khẩu 10,46 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm ngoái trong bối cảnh lo ngại về thuế quan thương mại Mỹ - Trung. Trong 3 tháng đầu năm, lượng xuất khẩu ghi nhận 27,43 triệu tấn, tăng 6,3%, ghi nhận các lô hàng thép trong quý I/2025 đạt mức cao nhất kể từ năm 2016.

Chiều ngược lại, nhập khẩu tháng 3 giảm 18,8% so với cùng kỳ về mức 501 ngàn tấn, khiến lũy kế nhập khẩu quý I giảm 11,3% xuống 1,55 triệu tấn. So với quý IV/2024, xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc giảm tương ứng -9,1% và -4,9% (**Biểu đồ 3**).

Về quặng sắt, nhập khẩu quý I giảm 7,8% so với cùng kỳ 2024 xuống 285,31 triệu tấn. Tính riêng tháng 3, Trung Quốc nhập khẩu 93,97 triệu tấn, giảm 6,7%. Sự suy giảm nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc đã gây bất ngờ cho các nhà phân tích, những người đã dự kiến khối lượng sẽ phục hồi sau khi bị gián đoạn thời tiết vào tháng Hai. Trước đó, lốc xoáy ở Australia, một trong những nhà cung cấp chính đã phá vỡ lịch trình xuất khẩu. Con số này dự kiến sẽ vượt quá 100 triệu tấn. Dù vậy, vẫn có kỳ vọng về sự phục hồi đáng kể trong cung cấp quặng sắt vào tháng 4 và hỗ trợ thị trường nguyên liệu thô.

Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



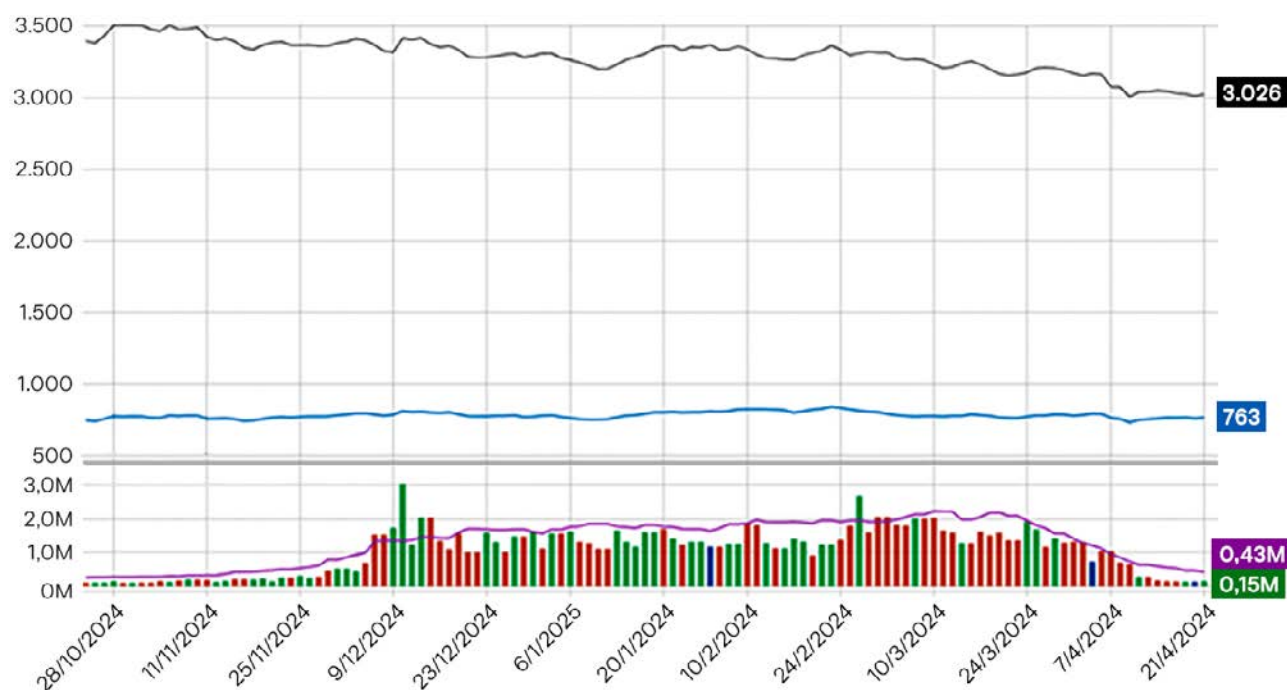
3 Diễn biến giá

Trong tháng 3, giá thép thanh kỳ hạn tháng 5 trên Sàn Thương Hải giảm 4,8% so với cuối tháng 2, ghi nhận 3.156 nhân dân tệ/tấn, giá quặng sắt trên Sàn Đại Liên giảm 2,3% xuống 783 nhân dân tệ/tấn.

Kể từ ngày 2/4, khi Mỹ bắt đầu thông tin về các đợt áp thuế đầu tiên với hàng hóa nhập khẩu, giá sắt thép Trung Quốc diễn biến trong xu hướng giảm do lo ngại về triển vọng tiêu thụ, thậm chí, có những phiên giá biến động mạnh, tuy nhiên mức biến động chung theo tuần không quá lớn. Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/4, giá thép thanh và quặng sắt ghi nhận tương ứng 3.026 nhân dân tệ/tấn và 763 nhân dân tệ/tấn, giảm hơn 8,6% và 2,3% so với thời điểm đầu năm nay (**Biểu đồ 4**). ■

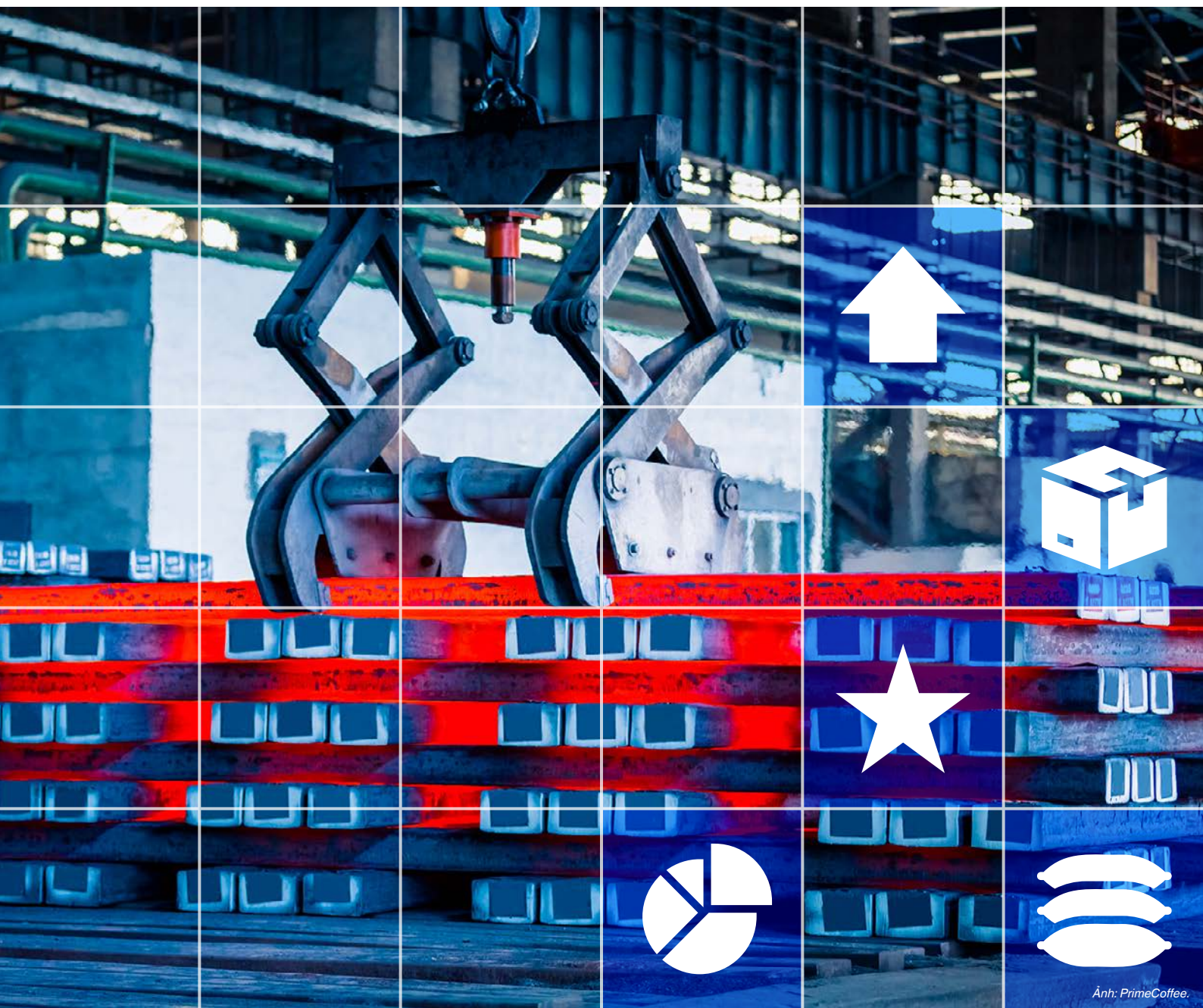
Biểu đồ 4: Diễn biến giá quặng sắt (đường trên) và giá thép thanh kỳ hạn tháng 5 (đường dưới) trên Sàn Thương Hải và Đại Liên

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Phần III:

Thị trường thép Việt Nam



Việc thúc đẩy các dự án đầu tư công và áp thuế chống bán phá giá tạm thời thép Trung Quốc giúp hỗ trợ việc bán hàng của các doanh nghiệp thép trong quý I. Theo đó, các doanh nghiệp đã tiêu thụ được 7,5 triệu tấn tăng 12% so với cùng kỳ, sản lượng đạt hơn 7,46 triệu tấn tăng 6%. Như vậy, trong kỳ các nhà máy không những tiêu thụ hết số lượng thép đã sản xuất mà còn dùng cả lượng hàng tồn kho từ trước đó.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam, sản lượng thép thô trong quý I đạt 5,8 triệu tấn, tăng 9,1% so với năm 2024.

Trong khi đó, sản lượng thép thành phẩm đạt 7,46 triệu tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản lượng hầu hết loại thép đều ghi nhận tăng trưởng dương, mức tăng mạnh nhất là cuộn cán nguội (13%). Duy nhất sản lượng thép HRC ghi nhận giảm 1,3% **(Bảng 3)**.

b. Nhập khẩu

Nhập khẩu thép tháng 3 giảm mạnh 21% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 1,2 triệu tấn trong bối cảnh Bộ Công Thương áp thuế tạm thời đối với thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc. Tính chung quý I, Việt Nam nhập khẩu 3,7 triệu tấn, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm ngoái **(Biểu đồ 5)**.

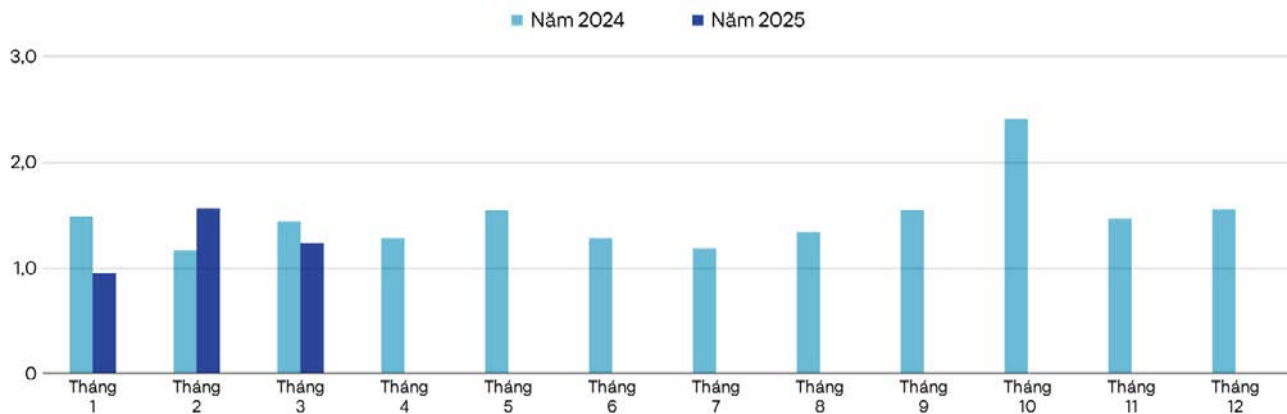
Bảng 3: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 3 và lũy quý I năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 3/2025		Quý I/2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.118.874	▲ 29%	3.002.731	▲ 11,0%
Thép cán nóng (HRC)	622.939	▲ 5%	1.842.369	▼ 1,3%
Thép cán nguội (CRC)	255.643	▲ 11%	691.274	▲ 13,0%
Tôn mạ	492.498	▲ 2%	1.349.164	▲ 1,5%
Ống thép	208.051	▲ 18%	579.162	▲ 7,0%
Tổng cộng	2.698.005	▲ 15%	7.464.700	▲ 6,0%

Biểu đồ 5: Nhập khẩu thép từ năm 2024 đến tháng 3/2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: VSA.



c. Tiêu thụ

Tổng lượng bán hàng

Ngành thép bất ngờ bứt tốc trong tháng 3, kéo theo kết quả chung trong quý I khởi sắc. Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), bán hàng thép thành phẩm trong tháng 3 tăng 26% lên 3 triệu tấn (**Bảng 4**).

Trong đó, thép cán nóng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất với 48%, tiếp đến là thép xây dựng. Đây là một trong những tháng hiếm hoi kể từ năm ngoái đến nay ghi nhận việc bán hàng tăng trưởng hai con số trong bối cảnh nhu cầu thị trường nội địa yếu và thương mại bất ổn.

Tính chung trong quý I, các doanh nghiệp đã tiêu thụ được 7,5 triệu tấn tăng 12% so với cùng kỳ trong khi sản lượng đạt hơn 7,46 triệu tấn tăng 6%. Như vậy trong quý, các nhà máy không những tiêu thụ hết số lượng thép đã sản xuất mà còn dùng cả lượng hàng tồn kho từ trước đó.

VSA nhận định quý I năm nay là một giai đoạn đầy thách thức với ngành thép khi có sự đối lập giữa tăng trưởng nội địa và những khó khăn ở thị trường xuất khẩu. Theo đó, các thị trường có xu hướng tăng cường bảo hộ, điển hình như vụ việc Mỹ tuyên bố áp thuế thép nhập khẩu 25%.

Trái lại thị trường nội địa quý I ghi nhận những tín hiệu tích cực khi tăng trưởng GDP đạt 6,93%, cao nhất xét trong cùng kỳ 5 năm qua. Chính phủ cũng đang thúc đẩy việc đầu tư các công trình hạ tầng, điển hình như cao tốc bắc - nam, sân bay Long Thành, giúp hỗ trợ việc tiêu thụ thép.

Bên cạnh đó, việc Bộ Công Thương áp biện pháp phòng vệ thương mại tạm thời đối với thép HRC và tôn mạ nhập khẩu từ một số nước, đặc biệt là Trung Quốc đã và sẽ giúp thúc đẩy việc bán hàng của các doanh nghiệp thép Việt Nam.

Bảng 4: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 3 và lũy quý I năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 3/2025		Quý I/2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.298.110	▲ 34%	3.074.762	▲ 20%
Thép cán nóng (HRC)	857.948	▲ 48%	1.909.638	▲ 9%
Thép cán nguội (CRC)	234.948	▲ 9%	694.541	▲ 21%
Tôn mạ	412.880	▼ 7%	1.196.168	▼ 6%
Ống thép	217.589	▲ 21%	626.157	▲ 18%
Tổng cộng	3.021.475	▲ 26%	7.501.266	▲ 12%

Bảng 5: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 3 và lũy quý I năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 3/2025		Quý I/2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	148.835	▼ 23%	452.151	▼ 10%
Thép cán nóng (HRC)	68.258	▼ 56%	198.318	▼ 74%
Thép cán nguội (CRC)	78.433	▲ 67%	204.660	▲ 72%
Tôn mạ	145.188	▼ 48%	471.853	▼ 41%
Ống thép	32.035	▲ 11%	87.493	▲ 17%
Tổng cộng	472.749	▼ 33%	1.414.475	▼ 37%

d. Xuất khẩu

Thị trường nội địa vẫn đang thể hiện tốt vai trò làm trụ đỡ cho các doanh nghiệp thép. Điều này thể hiện qua việc mặc dù xuất khẩu giảm mạnh tới 37% trong quý I nhưng kết quả bán hàng chung vẫn tăng trưởng mạnh.

Trong đó, xuất khẩu thép cán nóng giảm tới 74% xuống còn hơn 198.000 tấn. Tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu bán hàng ở mức 19%, giảm mạnh so với 34% của cùng kỳ năm ngoái (**Bảng 5**).

2 Diễn biến giá

Giá nguyên liệu thép

Trong 3 tháng đầu năm 2025, giá nguyên liệu sản xuất thép đã có những biến động mạnh do nhiều yếu tố tác động từ cả thị trường trong nước và quốc tế. Sự gia tăng các chính sách thương mại, cũng như sự thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu, đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thép. Giá nguyên liệu sản xuất thép giảm so với quý I/2024.

- **Than mỡ luyện cốc:** Giá giao dịch bình quân tháng 3 ở mức 175 USD/tấn, giảm 7,2% so với tháng trước và giảm mạnh 36,5% so với cùng kỳ 2024.

Giá than mỡ PVL FOB Australia ngày 8/4 giao dịch ở mức khoảng 177 USD/tấn FOB, giảm 6 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 3/2025.

- **Quặng sắt loại 62% Fe:** Giá quặng sắt bình quân tháng 3 ở mức 102.4 USD/ tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2024 và giảm 4,2% so với tháng trước đó.

Giá quặng sắt loại (62% Fe) ngày 8/4 giao dịch ở mức 95,7 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, giảm 5,6 USD so với thời điểm đầu tháng 3.

- **Sắt thép vụn:** Giá thép phế nội địa tháng 3 ổn định, giữ mức 8.200 đến 9.400 VNĐ/Kg. Giá thép phế liệu giao dịch cảng Đông Á ngày 8/4 cảng Đông Á bình quân tháng 3 là 345- 350 USD/tấn.

Giá thép phế liệu giao dịch ở mức 343 USD/tấn, tăng 3 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 3 (**Bảng 6**).

Bảng 6: Giá bình quân 9 tháng các loại nguyên liệu thép

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	BQ Tháng 1 2024	BQ Tháng 2 2024	BQ Tháng 3 2024	BQ Quý I 2024	BQ Tháng 1 2025	BQ Tháng 2 2025	BQ Tháng 3 2025	BQ Quý I 2025
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	135,1	124,9	109,5	123,6	101,9	106,9	101,2	103,6
Than mỏ PLV HCC FOB Úc	332,1	315,4	275,3	308,4	192,3	188,2	172,7	185,1
Than cốc FOB Bắc TQ	325,0	316,9	301,6	314,8	233,4	216,8	212,0	223,9
Thép phế HMS 1/2 80:20 CFR ĐÁ	401,6	398,2	377,3	393,4	341,5	343,8	343,3	342,4
Phôi thép CFR ĐNÁ	541,9	538,8	524,7	535,3	460,3	463,5	457,5	461,8
HRC SAE1006 CFR ĐNÁ	600,0	596,0	564,5	587,2	479,3	484,3	510,3	488,9

- **Giá thép thành phẩm:** Giá HRC ngày 8/4 ở mức 510 USD/Tấn, CFR Việt Nam, tăng 15 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 3, nhưng vẫn giảm đáng kể so với đầu năm 2024.

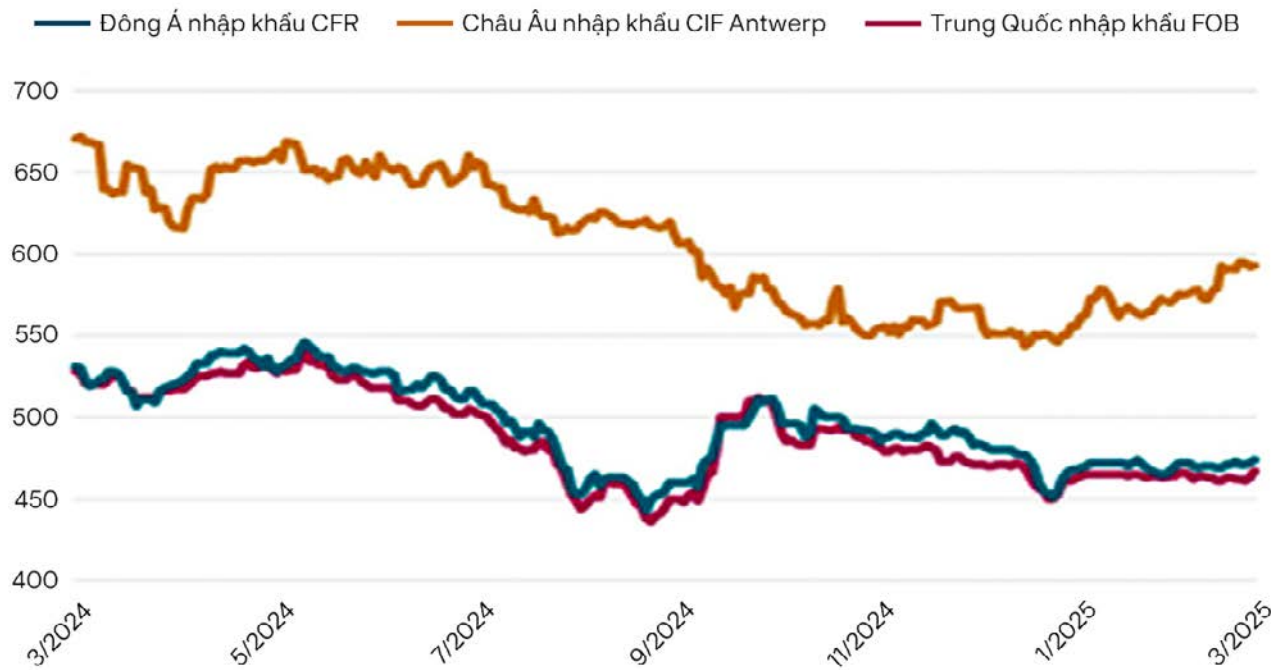
Giá HRC bình quân tháng 3 là 503 USD/tấn, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2024 nhưng tăng 3,9% so với tháng trước (**Biểu đồ 6**).

Giá thép xây dựng ở thị trường nội địa thời gian gần đây đang có xu hướng phục hồi nhẹ. Tính đến ngày 24/4, giá thép CB300 ở mức 13,6 triệu đồng/tấn, tăng so với mức 13,5 triệu đồng/tấn hồi tháng 2.

Mặc dù vậy, so sánh với mức giá 14,4 triệu đồng/tấn của cùng kỳ năm ngoái, thì giá ở thời điểm hiện tại vẫn ở mức thấp (**Biểu đồ 7**).

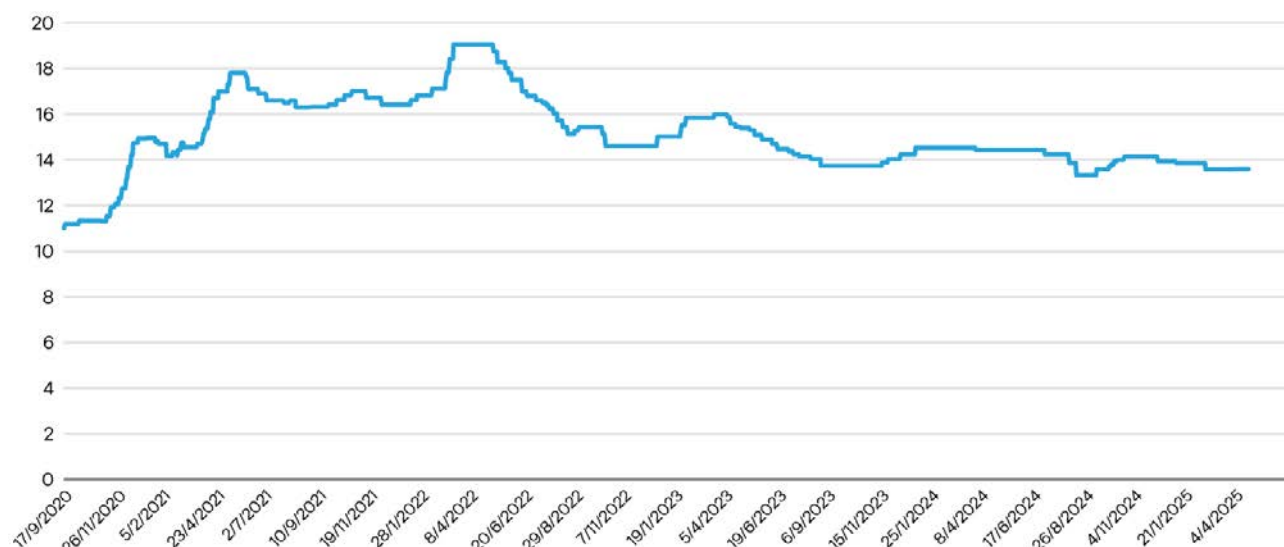
Biểu đồ 6: Giá nguyên liệu sản xuất thép từ năm 2022 đến đầu tháng 9/2024

Nguồn: VSA.



Biểu đồ 7: Diễn biến giá thép xây dựng CB300 từ năm 2020 đến tháng 4/2025

Đơn vị: triệu đồng/tấn. Nguồn: VSA.



3 Dự báo

Với tình hình thương mại phức tạp như hiện nay, giá thép được dự báo sẽ ổn định từ nay đến cuối năm. Đại diện Hoà Phát cho biết các yếu tố tiêu cực và tích cực đang đan xen lẫn nhau.

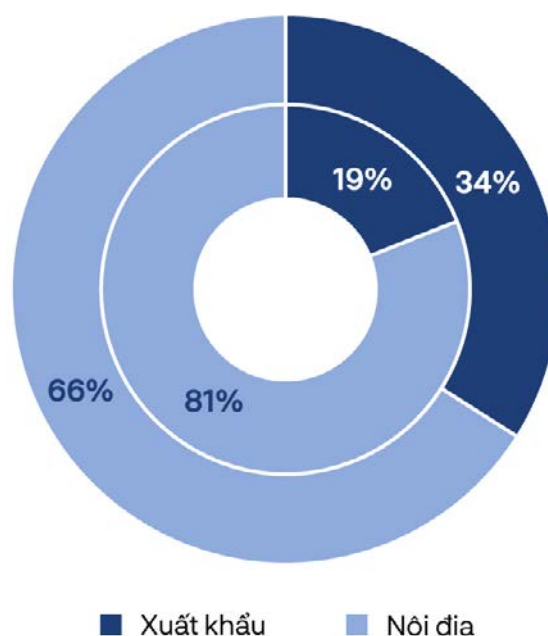
Theo đó, Trung Quốc đang dư cung nên giá thế giới khó để lên. Còn trong nước, chính phủ đang đẩy mạnh đầu tư công nên nhu cầu tăng lên. Kèm theo đó, thời gian qua Việt Nam cũng dựng lên hàng rào bảo hộ. Những yếu tố này hỗ trợ lên giá. Nhưng ngược lại, nếu thuế quan của Mỹ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam thì giá thép có thể giảm xuống. Như vậy, yếu tố tăng giảm đan xen lẫn nhau. Do đó, cơ bản giá sẽ nằm ở vùng hiện tại, không thể xuống được nữa mà cũng khó lòng tăng thêm.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp này cũng nhận định rằng thị trường nội địa năm nay vẫn đóng vai trò là trụ đỡ cho tăng trưởng của ngành thép trong bối cảnh thị trường xuất khẩu có nhiều biến động lớn. Tuy nhiên, bản thân thị trường nội địa hiện vẫn có nhiều biến số liên quan tới sắc lệnh thuế đối ứng của Mỹ.

Nếu tăng trưởng kinh tế Việt Nam chậm lại nhu cầu thép trong nước giảm đi và bán hàng khó khăn hơn (**Biểu đồ 8**). ■

Biểu đồ 8: Tỷ trọng tiêu thụ thép nội địa - xuất của quý I/2024 (vòng ngoài) và quý I/2025 (vòng trong)

Nguồn: VSA.



Phần IV:

Chính sách/ vụ việc phòng vệ thương mại



1 Chính sách/Vụ việc phòng vệ thương mại của Việt Nam

a. Các vụ việc trong nước khởi xướng

Tính đến tháng 3/2025, Việt Nam đã khởi xướng điều tra 12 vụ việc phòng vệ thương mại liên quan đến thép nhập khẩu (**Bảng 7**).

Một số vụ việc phòng vệ thương mại gần đây:

Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Ấn Độ (Ấn Độ) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) (AD 20)

Ngày 21/2, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 460/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Ấn Độ và Trung Quốc.

Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng với hàng hóa bị điều tra từ Trung Quốc là từ 19,38% đến 27,83%. Bộ

Công Thương sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để thu thập, xác minh thông tin, tài liệu do các bên liên quan cung cấp và đưa ra kết luận cuối cùng trên cơ sở đánh giá tác động toàn diện của vụ việc.

Áp thuế CBPG tạm thời với tôn mạ từ Trung Quốc, Hàn Quốc tối đa 37,13%

Mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng cao nhất là 37,13% đối với hàng hóa xuất xứ từ Trung Quốc và 15,67% đối với hàng hóa xuất xứ từ Hàn Quốc.

Ngày 1/4, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 914/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng cao nhất là 37,13% đối với hàng hóa xuất xứ từ Trung Quốc và 15,67% đối với hàng hóa xuất xứ từ Hàn Quốc.

Mức thuế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời được ban hành và được áp dụng trong thời hạn 120 ngày kể từ khi có hiệu lực.

Bảng 7: Các vụ việc Việt Nam khởi xướng điều tra đối với sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam

Nguồn: VSA tổng hợp.

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ	Năm	Sản phẩm
Thế giới	2016	Tôn màu (SG05)
Trung Quốc, Hàn Quốc	2016	Tôn mạ (AD02)
Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan	2018	Thép không gỉ cán nguội (AD01)
Trung Quốc	2019	Thép Cacbon cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm (AD08)
Trung Quốc	2019	Thép hình H (AD03)
Malaysia	2020	Thép hình chữ H từ Malaysia (AD12)
Trung Quốc, Hàn Quốc	2020	Tôn mạ màu (AD04)
Thế giới	2020	Phôi thép và Thép dài (SG04)
Thế giới	2020	Thép cuộn và thép dây (Chống lẩn tránh biện pháp PVTM)
Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan	2023	Cáp thép dự ứng lực (AD17)
Trung Quốc, Hàn Quốc	2024	Tôn mạ (AD19)
Ấn Độ, Trung Quốc	2024	Thép cuộn cán nóng (AD20)

Theo số liệu hải quan, tính đến hết tháng 3/2024, lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra trong 12 tháng đã đạt 454 nghìn tấn, tăng 91% so với cùng kỳ đến tháng 3 năm 2023. Kể cả sau khi Bộ Công Thương ra quyết định khởi xướng vụ việc này, lượng nhập khẩu thép mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc vẫn gia tăng đáng kể, chỉ trong vòng 9 tháng cuối năm 2024, lượng nhập khẩu hàng hóa bị điều tra đã xấp xỉ 382 nghìn tấn (tăng 20% so với cùng kỳ).

Do vậy, Bộ Công Thương đã xem xét áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời nhằm ngăn chặn lượng nhập khẩu thép mạ gia tăng nhanh có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước trong thời gian tới.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam, tiêu thụ tôn mạ trong hai tháng đầu năm nay giảm 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Bộ Công Thương áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc (mã vụ việc: AD17)

Ngày 14/1/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép dự ứng lực từ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc.

Mức thuế được áp dụng dao động từ 9,79% đến 28%. Vụ việc này được khởi xướng điều tra từ tháng 7/2023.

b. Các vụ việc nước ngoài khởi xướng điều tra với thép xuất khẩu của Việt Nam

Hàn Quốc gia hạn thời gian điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã gia hạn thời gian điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép không gỉ cán nguội có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Cụ thể như sau:

- Thời gian điều tra trước khi gia hạn: từ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến ngày 29 tháng 3 năm 2025. Theo lịch trình trước đây, dự kiến KTC sẽ ban hành Kết luận cuối cùng trong tháng 3 năm 2025.

- Thời gian điều tra sau khi gia hạn: từ ngày 30 tháng 10 năm 2024 đến ngày 02 tháng 5 năm 2025. Như vậy, theo lịch trình mới, KTC dự kiến sẽ ban hành Kết luận cuối cùng vào ngày 02 tháng 5 năm 2025.

Lý do cho việc gia hạn trên là do KTC đang gặp tình trạng thiếu nhân lực do sự gia tăng các cuộc điều tra phòng vệ thương mại do KTC xử lý.

Trước đó, ngày 30 tháng 5 năm 2024, KTC đã khởi xướng điều tra vụ việc trêm theo đề nghị của nguyên đơn - Công ty POSCO Hàn Quốc.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, KTC đăng công báo Kết luận sơ bộ của vụ việc. Theo đó, KTC xác định biên độ phá giá cho các công ty bị đơn bắt buộc của Việt Nam từ 3,66% - 11,37%; các doanh nghiệp khác chịu mức toàn quốc là 4,79%.

Ấn Độ áp thuế tự vệ tạm thời với thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim nhập khẩu

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 18 tháng 03 năm 2025, Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (DGTR) đã ra thông báo Kết luận sơ bộ điều tra tự vệ đối với mặt hàng thép cán phẳng hợp kim hoặc không hợp kim (Non-alloy and alloy steel flat products) nhập khẩu vào Ấn Độ.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, trên cơ sở đề xuất của DGTR, Cục Thuế - Bộ Tài chính Ấn Độ đã ban hành Quyết định số 01/2025-Hải quan (SG) về việc áp dụng thuế tự vệ tạm thời đối với mặt hàng thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim nhập khẩu theo đúng như đề xuất của DGTR trong Kết luận sơ bộ.

DGTR cho rằng có sự gia tăng đột ngột, với số lượng đáng kể sản phẩm thép cán phẳng hợp kim và không hợp kim nhập khẩu vào Ấn Độ; việc này đã gây tổn hại nghiêm trọng và có nguy cơ gây tổn hại đến ngành sản xuất trong nước; sự chậm trễ trong việc áp dụng biện pháp tự vệ sẽ gây ra thiệt hại khó có thể khắc phục. Do đó, cần thiết áp dụng thuế tự vệ tạm thời.

Theo Cục Phòng vệ thương mại, mức thuế tự vệ tạm thời áp dụng là 12% đối với các mặt hàng thuộc mã HS: 7208, 7209, 7210, 7211, 7212, 7225, 7226. Các sản phẩm thép bị áp dụng thuế là cuộn, tấm và bản thép cán nóng; tấm thép cán nóng dạng tấm lớn; cuộn và tấm thép cán nguội; cuộn và tấm thép phủ kim loại (kể cả mạ kẽm, nhôm-kẽm, kẽm-nhôm-magiê); cuộn và tấm thép phủ màu.

Tuy nhiên, thuế tự vệ sẽ không được áp dụng nếu giá thép nhập khẩu (giá CIF) bằng hoặc vượt quá ngưỡng nhất định. Cụ thể, 675 USD/tấn đối với thép cuộn cán nóng; 695 USD/tấn

đối với thép tấm cán nóng; 824 USD/tấn đối với thép mạ phủ; 861 USD/tấn đối với thép cuộn/tấm phủ kim loại (kể cả mạ kẽm, nhôm - kẽm, kẽm - nhôm - magiê); 964 USD/tấn đối với thép cuộn và tấm mạ màu, có hoặc không có định hình.

Quyết định này không áp dụng cho một số loại thép chuyên dụng: thép điện định hướng, thép không gỉ, thép mạ điện, thép phủ cao su, hợp kim niken... Thuế tự vệ này không áp dụng với hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia đang phát triển, ngoại trừ Trung Quốc và Việt Nam do thị phần nhập khẩu trên mức tối thiểu.

Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời là 200 ngày (trừ khi được bác bỏ, sửa đổi) tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và mức thuế được tính bằng đồng Rupee Ấn Độ.

EU áp thuế CBPG tạm thời với thép HRC một số quốc gia

Ngày 7/4, Ủy ban Châu Âu (EC) đã ban hành thông báo áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm thép cán nóng nhập khẩu từ Ai Cập, Nhật Bản và Việt Nam nhập khẩu vào Liên minh Châu Âu.

Căn cứ trên số liệu của doanh nghiệp và việc thực hiện các điều chỉnh theo quy định, EC đã kết luận biên độ bán phá giá sơ bộ đối với các doanh nghiệp Việt Nam từ 0%-12,1%. Theo đó, CTCP Thép Hoà Phát Dung Quất được hưởng mức thuế 0%, trong khi Formosa Hà Tĩnh và các lô hàng nhập khẩu từ Việt Nam khác chịu mức thuế 12,1%.

Đối với các quốc gia khác, mặt bằng thuế chống bán phá giá hầu hết cao hơn. Chẳng hạn như Ai Cập (12,8%), Nhật Bản (6,9 - 31,8%).

Đối với cáo buộc của Nguyên đơn về việc chính sách thuế xuất khẩu của Chính phủ tác động làm giảm giá quặng sắt và than – nguyên liệu đầu vào để sản xuất thép cán nóng (chiếm lần lượt 30-40% và 26-39% chi phí sản xuất thép cán nóng), tạo ra lợi thế cho hàng hóa xuất khẩu bán phá giá sang EU, EC sơ bộ kết luận không có đủ bằng chứng cho cáo buộc này.

Trong giai đoạn điều tra, các công ty Việt Nam đều nhập khẩu quặng sắt và than luyện cốc từ nhiều quốc gia trên thế giới do nguồn nguyên liệu trong nước không đảm bảo về số lượng và chất lượng. Do đó, giá nguyên liệu đầu vào không phụ thuộc vào thị trường nguyên liệu trong nước. ■

Quốc gia	Công ty	Thuế chống bán phá giá tạm thời
Ai Cập	Ezz Steel Company	12,8%
Ai Cập	Tất cả các lô hàng nhập khẩu khác có xuất xứ từ Ai Cập	12,8%
Nhật Bản	Nippon Steel Corporation	31,8%
Nhật Bản	Tokyo Steel Co. Ltd.	6,9%
Nhật Bản	Các công ty hợp tác khác:	31,1%
	— Daido Steel Co., Ltd.	
	— JFE Steel Corporation	
Nhật Bản	Tất cả các lô hàng nhập khẩu khác có xuất xứ từ Nhật Bản	31,8%
Việt Nam	Công ty TNHH Gang thép Formosa Hà Tĩnh	12,1%
Việt Nam	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	0%
Việt Nam	Tất cả các lô hàng nhập khẩu khác có xuất xứ từ Việt Nam	12,1%

Phần V:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Các doanh nghiệp thép đã công bố kết quả kinh doanh quý đầu năm ghi nhận bức tranh kinh doanh trái chiều. Trong khi doanh nghiệp nắm thị phần số 1 về thép xây dựng là Hòa Phát tiếp tục có một quý kinh doanh khả quan thì nhóm tôn mạ gồm Hoa Sen, Nam Kim lại ghi nhận một quý ảm đạm.

Động lực từ thị trường trong nước cũng không thể bù đắp cho đà giảm của mảng xuất khẩu của nhóm tôn mạ trong bối cảnh gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ thương mại và sự cạnh tranh gay gắt hơn từ thép Trung Quốc tại các thị trường xuất khẩu.

1 Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành



Tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 sáng 17/4 của CTCP Tập

đoàn Hoà Phát (Mã: HPG), ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT đã có tiết lộ về kết quả kinh doanh quý I với doanh thu 37.900 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.300 tỷ đồng; tăng lần lượt 22 % và 16% so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm nay, tập đoàn lên kế hoạch doanh thu 170.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 15.000 tỷ đồng, lần lượt tăng 21% và 25% so với thực hiện năm 2024. Như vậy, tập đoàn đã thực hiện được 22% chỉ tiêu lợi nhuận năm sau một quý.

Nói thêm về động lực tăng trưởng trong quý I, ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng Giám đốc cho hay quý đầu năm, tập đoàn đã tăng được thị phần trong nước. Dự án đầu tư công từ đầu năm đang được triển khai mạnh, khác biệt so với cùng kỳ mọi năm.

Ngoài ra, ngành thép đã chịu thuế 232 từ cách đây mấy năm nên không chịu thêm thuế đối ứng. Hơn nữa, Mỹ bỏ ưu đãi ngành thép cho một số doanh nghiệp đồng minh (Nhật, Hàn). Quý I, tập đoàn tiếp tục xuất được hàng đi sang Mỹ.



Trái ngược với Hòa Phát thì nhóm tôn mạ như Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) hay Thép Nam Kim (Mã: NKG) lại ghi nhận một quý

kinh doanh kém khả quan do hoạt động xuất khẩu suy yếu.

Ông lớn số 1 nhóm tôn mạ là Hoa Sen báo doanh thu nửa đầu niên độ 2024 - 2025 đạt 18.674 tỷ, duy trì ổn định nhờ doanh số trong nước bù đắp cho sự sụt giảm của hoạt động xuất khẩu.

Doanh thu thuần 6 tháng tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ, nhờ được hỗ trợ bởi mức tăng 3% của tổng sản lượng bán tôn mạ và ống thép - tương ứng với việc giá bán trung bình gần như đi ngang.

Sản lượng xuất khẩu giảm 19% so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ thương mại và sự cạnh tranh gay gắt hơn từ thép Trung Quốc tại thị trường xuất khẩu, trong khi đó, nhu cầu trong nước tăng mạnh (26%) đã giúp bù đắp cho phần sụt giảm của mảng xuất khẩu.

Tính riêng quý II, doanh thu của Hoa Sen đã giảm 9% so với cùng kỳ còn 8.452 tỷ, gần sát với mức giảm 6% của sản lượng bán. Điều này cho thấy giá bán trung bình giảm khoảng 3% so với cùng kỳ.

Hoa Sen báo lãi ròng 205 tỷ đồng trong quý II niên độ 2024 - 2025, giảm 36% so với cùng kỳ.



Tương tự, doanh thu thuần ba tháng đầu năm của **Nam Kim** giảm 23% so với cùng kỳ còn 4.090 tỷ, chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm 19%. Mức giảm này đến từ hoạt động xuất khẩu yếu, với sản lượng xuất khẩu giảm 44% so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và cạnh tranh ngày càng gay gắt từ thép Trung Quốc tại các thị trường xuất khẩu.

Trong khi đó, sản lượng bán hàng nội địa tăng 33%, nhưng không đủ bù đắp cho sự sụt giảm mạnh từ xuất khẩu.

Trừ đi các chi phí, Nam Kim báo lãi ròng 65 tỷ, giảm 56% so với cùng kỳ 2024.

2 Tin hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Trong quý I, sản lượng sản xuất của tập đoàn đạt 2,66 triệu tấn thép thô, tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng, thép chất lượng cao, thép xây dựng và phôi thép đạt 2,38 triệu tấn, tăng 29%.

Theo tập đoàn, sản lượng sản xuất và bán hàng quý I tăng trưởng cao do nhiều yếu tố: Sau Tết, thời tiết thuận lợi cho hoạt động thi công các công trình; Chính phủ có nhiều giải pháp đẩy mạnh đầu tư công, các công trình hạ tầng đường cao tốc, sân bay,...

Trong đó, thép cuộn cán nóng (HRC) tiêu thụ được 993.000 tấn, tăng 23% so với quý đầu năm 2024. Riêng sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng trong quý I tại thị trường nội địa

đạt 874.000 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

Các sản phẩm thép xây dựng, thép chất lượng cao đạt 1,19 triệu tấn, tăng 25%. Hòa Phát còn cung cấp 198.000 tấn phôi thép cho thị trường trong nước và xuất khẩu, gấp hơn 2 lần cùng kỳ.

Chiến lược của tập đoàn thời gian tới sẽ tăng mạnh tỷ trọng thép chất lượng cao như thép làm tanh lốp, bố lốp ô tô (tire cord và beadwire), thép dập nguội, thép dự ứng lực, thép lò xo không hợp kim, thép làm cáp cầu, thép làm đinh vít chính xác; thép thanh tròn trơn và thép thanh dạng cuộn phục vụ cho các ngành chế biến chế tạo,...

Với các sản phẩm hạ nguồn, Hòa Phát đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước 89.000 tấn tôn mạ, giảm 9% so với quý I/2024. Ống thép ghi nhận 185.000 tấn, tăng 42% so với 3 tháng đầu năm 2024. Thép dự ứng lực các loại đạt 38.500 tấn, tăng 7%.

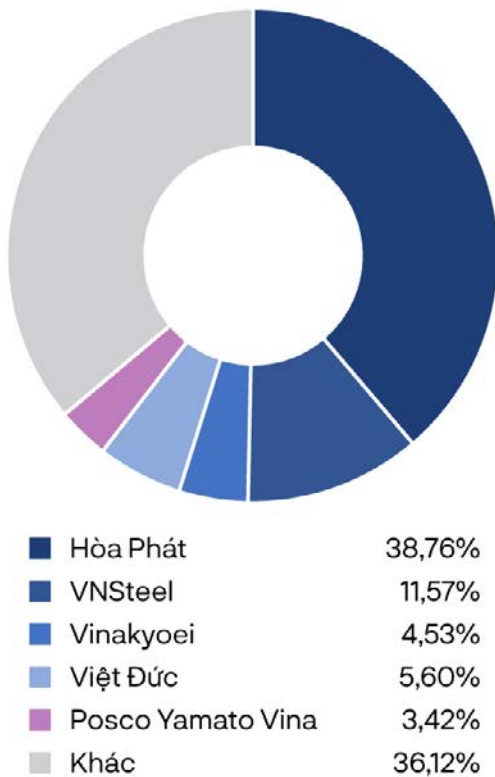
Hết quý I, Hòa Phát tiếp tục giữ vững vị thế về thị phần tiêu thụ thép xây dựng và ống thép ở trong nước (**Biểu đồ 9, 10**).

Cập nhật tiến độ về dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, phân kỳ 1 đã được đưa vào hoạt động thử nghiệm. Phân kỳ 2 đang được triển khai đúng tiến độ, dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án vào quý IV năm nay.

Ngoài ra, chiều 25/4, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức cuộc họp nhằm giải quyết những kiến nghị của CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất - đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát, về những khó khăn vướng mắc trong thực hiện dự án sản xuất ray thép và thép đặc biệt của Hòa Phát.

Biểu đồ 9: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng quý I/2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



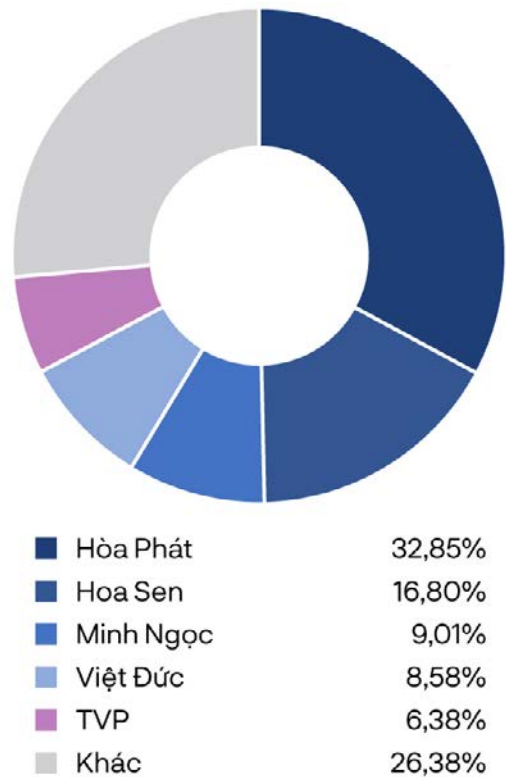
Dự án Nhà máy sản xuất ray thép và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất với vốn đầu tư khoảng 14.000 tỷ đồng sẽ khởi công trong thời gian gần sắp tới nhằm cung cấp sản phẩm thép cho các dự án đường sắt tốc độ cao, phục vụ nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông quốc gia.

Quá trình thực hiện thủ tục cấp chủ trương đầu tư, chuẩn bị mặt bằng đang gặp một số vướng mắc như các dự án treo trên đất, tình trạng lấn chiếm đất và một số thủ tục khác.

Lãnh đạo tỉnh cho biết sẽ tập trung giải quyết các vướng mắc để Hòa Phát triển khai dự án đảm bảo tiến độ. Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo, theo chức năng nhiệm vụ của mình, Ban

Biểu đồ 10: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép quý I/2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi tham mưu lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan nhằm hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đúng quy định pháp luật, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/5. Ban Quản lý phối hợp UBND huyện nghiên cứu thống nhất chủ trương sớm bồi thường, thu hồi đất với các hộ, vật kiến trúc dọc hành lang dự án ray thép để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tái định cư.

Thép Hòa Phát Dung Quất cũng kiến nghị với các cấp chính quyền tỉnh hỗ trợ giải quyết nhiều nội dung khác như mặt bằng khu phụ trợ dự án Dung Quất 2, hạ tầng tái định cư, phê duyệt cấp phép các bãi tập kết tạm vật liệu dư thừa trong quá trình triển khai các dự án.

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSteel - Mã: TVN)



Trong quý I, toàn hệ thống VNSteel cung cấp ra thị trường sản lượng ước đạt 965.000 tấn, tăng 3,6% so với quý trước và tăng 32,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, tiêu thụ mặt hàng thép cán dài ước đạt 641.000 tấn, tăng 40,1% so với cùng kỳ; thép cán nguội ước đạt 200.000 tấn, tăng 13,9% so với quý trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ.

Sản lượng tôn mạ ước đạt 126.000 tấn, tăng 24,9% so với quý trước, tăng 47,9% so với cùng kỳ.

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



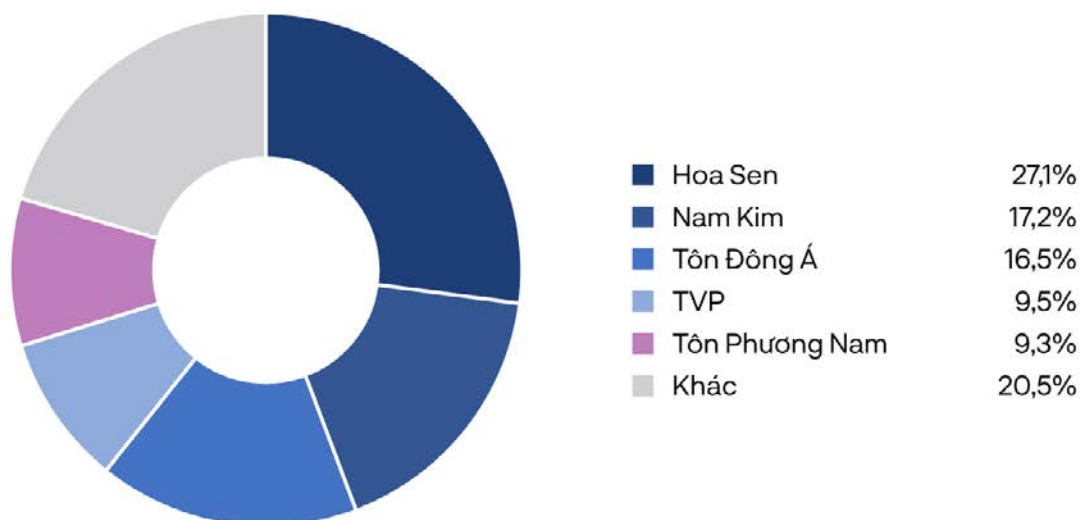
Theo thông tin từ Tập đoàn Hoa Sen, sản lượng trong quý II đạt 432.919 tấn, sản lượng lũy kế 6 tháng đạt 946.648 tấn, tương đương gần một nửa kế hoạch năm.

Đối với hoạt động xuất khẩu, ngành thép Việt Nam chịu tác động từ các cuộc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại của các quốc gia, gần đây nhất là cuộc điều tra chống bán phá giá của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng từ tháng 9/2024 đối với sản phẩm tôn thép mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu xuất khẩu từ Việt Nam.

Do tâm lý thận trọng của khách hàng, hoạt động xuất khẩu sang Mỹ của Hoa Sen đã tạm gián đoạn từ tháng 9/2024 đến nay. Tuy nhiên, công ty vẫn tiếp tục tận dụng những lợi thế cạnh tranh cốt lõi để tìm kiếm, mở rộng sang các thị trường mới (**Biểu đồ 11**). ■

Biểu đồ 11: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại và sơn phủ màu quý I/2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam
Hải quan Việt Nam
Hải quan Trung Quốc
Investing
GMK Center

Bộ Công Thương
SteelOnline
Reuters

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý I/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép năm 2024
- Báo cáo thị trường thép tháng 1/2024
- Báo cáo thị trường thép tháng 2/2024

THỰC HIỆN:

Nội dung: **H.Mĩ , Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**